

Số: 0497 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00439.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Đặng Ngọc Thanh+Phạm Đăng Khôi.
Địa điểm lấy mẫu : Nhà máy nước Tây Ninh, P.Ninh Sơn, TP.Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 17/06/2021
Lượng mẫu : 2Lx 1 bình + 1Lx 2 bình + 250 mLx 2 chai
Ngày nhận mẫu : 17/06/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	6,67	6,0-8,5	17/06/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	17/06/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	17/06/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,07 NTU	≤ 2,0 NTU	18/06/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	2,14 TCU	≤ 15 TCU	18/06/2021
6	Sắt tổng cộng ($Fe^{2+} + Fe^{3+}$)	SMEWW 3500 B – Fe B – 2017	0,06 mg/L	≤ 0,3 mg/L	21/06/2021
7	Sunfat (SO_4^{2-})	EPA 375.4	2,65 mg/L	≤ 250 mg/L	18/06/2021
8	Florua (F^-)	SMEWW 4500 -F - D - 2017	0,16 mg/L	≤ 1,5 mg/L	21/06/2021
9	Chỉ số Pecmanganat (O_2)	TCVN 6186: 1996	0,64 mg/L	≤ 2,0 mg/L	18/06/2021
10	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,58 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	17/06/2021
11	Mangan (Mn)	SMEWW 3113 – 2012	Không phát hiện MLOD = 0,010 mg/L	≤ 0,1 mg/L	18/06/2021
12	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 – Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	22/06/2021
13	Chì (Pb)	SMEWW 3125 B – 2017 (*) (1)	< MLOQ = 0,001 mg/L	≤ 0,01 mg/L	21/06/2021
14	Nhôm (Al)	SMEWW 3120 B – 2017 (*) (1)	< MLOQ = 0,050 mg/L	≤ 0,2 mg/L	21/06/2021
15	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	17/06/2021
16	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	17/06/2021
17	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	TCVN 8881 : 2011 (ISO 16266 : 2006)	0 CFU/100 mL	< 1CFU / 100 ml	17/06/2021

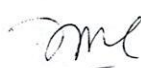
Mã số mẫu: 00439.21

Ghi chú:

- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-
TDCN**


CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 30 tháng 6 năm 2021

KT **GIÁM ĐỐC**

PHÓ GIÁM ĐỐC




Tô Thanh Tài

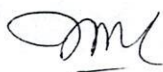
Mã số mẫu: 00440.21

Ghi chú:

- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm..
- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-
TDCN**



CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 30 tháng 6 năm 2021

**GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Tô Thanh Tài

Số: 0499 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00441.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Đặng Ngọc Thanh+Phạm Đăng Khôi.
Địa điểm lấy mẫu : số 06 đường Phạm Tung, KP 1, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 17/06/2021
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 17/06/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	6,58	6,0-8,5	17/06/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	17/06/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	17/06/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,07 NTU	≤ 2,0 NTU	18/06/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,36 TCU	≤ 15 TCU	18/06/2021
6	Sắt tổng cộng (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	SMEWW 3500 B – Fe B – 2017	0,01 mg/L	≤ 0,3 mg/L	21/06/2021
7	Sunfat (SO ₄ ²⁻)	EPA 375.4	2,82 mg/L	≤ 250 mg/L	18/06/2021
8	Florua (F ⁻)	SMEWW 4500 -F -D - 2017	0,30 mg/L	≤ 1,5 mg/L	21/06/2021
9	Chỉ số Pecmanganat (O ₂)	TCVN 6186: 1996	0,00 mg/L	≤ 2,0 mg/L	18/06/2021
10	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,59 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	17/06/2021
11	Mangan (Mn)	SMEWW 3113 – 2012	Không phát hiện MLOD = 0,010 mg/L	≤ 0,1 mg/L	18/06/2021
12	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 – Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	22/06/2021
13	Chì (Pb)	SMEWW 3125 B – 2017 (*) (1)	< MLOQ = 0,001 mg/L	≤ 0,01 mg/L	21/06/2021
14	Nhôm (Al)	SMEWW 3120 B – 2017 (*) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,020 mg/L	≤ 0,2 mg/L	21/06/2021
15	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	17/06/2021
16	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	17/06/2021
17	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	TCVN 8881 : 2011 (ISO 16266 : 2006)	0 CFU/100 mL	< 1CFU / 100 ml	17/06/2021

Mã số mẫu: 00441.21

Ghi chú:

- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm..
- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-
TDCN**

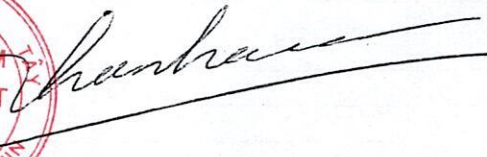

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 30 tháng 6 năm 2021

GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC




Tô Thanh Tài

Số: 0500 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00442.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Đặng Ngọc Thanh+Phạm Đăng Khôi.
Địa điểm lấy mẫu : số 107, đường Nguyễn Trung Trực, KP 2, TT. Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 17/06/2021
Lượng mẫu : 2Lx 1 bình + 1Lx 2 bình + 250 mLx 2 chai
Ngày nhận mẫu : 17/06/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	6,29	6,0-8,5	17/06/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	17/06/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	17/06/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,08 NTU	≤ 2,0 NTU	18/06/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	2,62 TCU	≤ 15 TCU	18/06/2021
6	Sắt tổng cộng ($Fe^{2+} + Fe^{3+}$)	SMEWW 3500 B – Fe B – 2017	0,09 mg/L	≤ 0,3 mg/L	21/06/2021
7	Sunfat (SO_4^{2-})	EPA 375.4	2,66 mg/L	≤ 250 mg/L	18/06/2021
8	Florua (F^-)	SMEWW 4500 -F - D - 2017	0,01 mg/L	≤ 1,5 mg/L	21/06/2021
9	Chỉ số Pecmanganat (O_2)	TCVN 6186: 1996	0,00 mg/L	≤ 2,0 mg/L	18/06/2021
10	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,41 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	17/06/2021
11	Mangan (Mn)	SMEWW 3113 – 2012	Không phát hiện MLOD = 0,010 mg/L	≤ 0,1 mg/L	18/06/2021
12	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 – Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	22/06/2021
13	Chì (Pb)	SMEWW 3125 B – 2017 (*) (1)	< MLOQ = 0,001 mg/L	≤ 0,01 mg/L	21/06/2021
14	Nhôm (Al)	SMEWW 3120 B – 2017 (*) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,020 mg/L	≤ 0,2 mg/L	21/06/2021
15	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	17/06/2021
16	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	17/06/2021
17	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	TCVN 8881 : 2011 (ISO 16266 : 2006)	0 CFU/100 mL	< 1CFU / 100 ml	17/06/2021

Mã số mẫu: 00442.21

Ghi chú:

- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm..
- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-
TDCN**



CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 30 tháng 6 năm 2021

KT **GIÁM ĐỐC**

PHÓ GIÁM ĐỐC



Tô Thanh Tài

Số: 0501 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00443.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Đặng Ngọc Thanh+Phạm Đăng Khôi.
Địa điểm lấy mẫu : Trạm cấp nước Bến Cầu, số 1251, đường Nguyễn Trung Trực, KP 1, TT. Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 17/06/2021
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 17/06/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	6,32	6,0-8,5	17/06/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	17/06/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	17/06/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,13 NTU	≤ 2,0 NTU	18/06/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	11,27 TCU	≤ 15 TCU	18/06/2021
6	Sắt tổng cộng ($Fe^{2+} + Fe^{3+}$)	SMEWW 3500 B – Fe B – 2017	0,07 mg/L	≤ 0,3 mg/L	21/06/2021
7	Sunfat (SO_4^{2-})	EPA 375.4	3,38 mg/L	≤ 250 mg/L	18/06/2021
8	Florua (F^-)	SMEWW 4500 -F -D - 2017	0,00 mg/L	≤ 1,5 mg/L	21/06/2021
9	Chỉ số Pecmanganat (O_2)	TCVN 6186: 1996	0,00 mg/L	≤ 2,0 mg/L	18/06/2021
10	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,44 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	17/06/2021
11	Mangan (Mn)	SMEWW 3113 – 2012	Không phát hiện MLOD = 0,010 mg/L	≤ 0,1 mg/L	18/06/2021
12	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 – Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	22/06/2021
13	Chì (Pb)	SMEWW 3125 B – 2017 (*) (1)	< MLOQ = 0,001 mg/L	≤ 0,01 mg/L	21/06/2021
14	Nhôm (Al)	SMEWW 3120 B – 2017 (*) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,020 mg/L	≤ 0,2 mg/L	21/06/2021
15	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	17/06/2021
16	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	17/06/2021
17	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	TCVN 8881 : 2011 (ISO 16266 : 2006)	0 CFU/100 mL	< 1CFU / 100 ml	17/06/2021

Mã số mẫu: 00443.21

Ghi chú:

- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-
TDCN**



CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 30 tháng 6 năm 2021
KT GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Tô Thanh Tài

Số: 0502 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00444.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Đặng Ngọc Thanh+Phạm Đăng Khôi..
Địa điểm lấy mẫu : đường 786, ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 17/06/2021
Lượng mẫu : 2Lx 1 bình + 1Lx 2 bình + 250 mLx 2 chai
Ngày nhận mẫu : 17/06/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	6,22	6,0-8,5	17/06/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	17/06/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	17/06/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,09 NTU	≤ 2,0 NTU	18/06/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	1,47 TCU	≤ 15 TCU	18/06/2021
6	Sắt tổng cộng (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	SMEWW 3500 B – Fe B – 2017	0,01 mg/L	≤ 0,3 mg/L	21/06/2021
7	Sunfat (SO ₄ ²⁻)	EPA 375.4	2,39 mg/L	≤ 250 mg/L	18/06/2021
8	Florua (F ⁻)	SMEWW 4500 -F - D - 2017	0,03 mg/L	≤ 1,5 mg/L	21/06/2021
9	Chỉ số Pecmanganat (O ₂)	TCVN 6186: 1996	0,00 mg/L	≤ 2,0 mg/L	18/06/2021
10	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,33 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	17/06/2021
11	Mangan (Mn)	SMEWW 3113 – 2012	Không phát hiện MLOD = 0,010 mg/L	≤ 0,1 mg/L	18/06/2021
12	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 – Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	22/06/2021
13	Chì (Pb)	SMEWW 3125 B – 2017 (*) (1)	< MLOQ = 0,001 mg/L	≤ 0,01 mg/L	21/06/2021
14	Nhôm (Al)	SMEWW 3120 B – 2017 (*) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,020 mg/L	≤ 0,2 mg/L	21/06/2021
15	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	17/06/2021
16	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	17/06/2021
17	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	TCVN 8881 : 2011 (ISO 16266 : 2006)	0 CFU/100 mL	< 1CFU / 100 ml	17/06/2021

Ghi chú:

- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-
TDCN**



CN. Nguyễn Anh Vũ

**KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Tô Thanh Tài

Số: 0503 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00445.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Đặng Ngọc Thanh+Phạm Đăng Khôi.
Địa điểm lấy mẫu : trạm cấp nước Lò Gạch, KP 3, TT. Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh..
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 17/06/2021
Lượng mẫu : 2Lx 1 bình + 1Lx 2 bình + 250 mLx 2 chai
Ngày nhận mẫu : 17/06/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	6,52	6,0-8,5	17/06/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	17/06/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	17/06/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,08 NTU	≤ 2,0 NTU	18/06/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,83 TCU	≤ 15 TCU	18/06/2021
6	Sắt tổng cộng ($Fe^{2+} + Fe^{3+}$)	SMEWW 3500 B – Fe B – 2017	0,00 mg/L	≤ 0,3 mg/L	21/06/2021
7	Sunfat (SO_4^{2-})	EPA 375.4	2,73 mg/L	≤ 250 mg/L	18/06/2021
8	Florua (F ⁻)	SMEWW 4500 -F - D - 2017	0,00 mg/L	≤ 1,5 mg/L	21/06/2021
9	Chỉ số Pecmanganat (O_2)	TCVN 6186: 1996	0,00 mg/L	≤ 2,0 mg/L	18/06/2021
10	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,65 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	17/06/2021
11	Mangan (Mn)	SMEWW 3113 – 2012	Không phát hiện MLOD = 0,010 mg/L	≤ 0,1 mg/L	18/06/2021
12	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 – Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS)(1)	0,003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	22/06/2021
13	Chì (Pb)	SMEWW 3125 B – 2017 (*) (1)	< MLOQ = 0,001 mg/L	≤ 0,01 mg/L	21/06/2021
14	Nhôm (Al)	SMEWW 3120 B – 2017 (*) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,020 mg/L	≤ 0,2 mg/L	21/06/2021
15	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	17/06/2021
16	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	17/06/2021
17	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	TCVN 8881 : 2011 (ISO 16266 : 2006)	0 CFU/100 mL	< 1CFU / 100 ml	17/06/2021

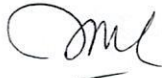
Mã số mẫu: 00445.21

Ghi chú:

- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm..
- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-
TDCN**

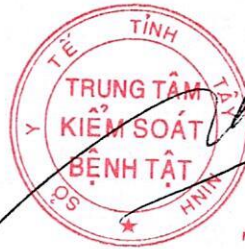


CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 30 tháng 6 năm 2021

KT **GIÁM ĐỐC**

PHÓ GIÁM ĐỐC



Tô Thanh Tài

Số: 0504 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00446.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Đặng Ngọc Thanh+Phạm Đăng Khôi.
Địa điểm lấy mẫu : Trường THPT Quang Trung, đường Lê Văn Thới, KP 3, TT.Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 17/06/2021
Lượng mẫu : 2Lx 1 bình + 1Lx 2 bình + 250 mLx 2 chai
Ngày nhận mẫu : 17/06/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	6,68	6,0-8,5	17/06/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	17/06/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	17/06/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,07 NTU	≤ 2,0 NTU	18/06/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	18/06/2021
6	Sắt tổng cộng ($Fe^{2+} + Fe^{3+}$)	SMEWW 3500 B – Fe B – 2017	0,17 mg/L	≤ 0,3 mg/L	21/06/2021
7	Sunfat (SO_4^{2-})	EPA 375.4	2,65 mg/L	≤ 250 mg/L	18/06/2021
8	Florua (F^-)	SMEWW 4500 -F - D - 2017	0,10 mg/L	≤ 1,5 mg/L	21/06/2021
9	Chỉ số Pecmanganat (O_2)	TCVN 6186: 1996	0,00 mg/L	≤ 2,0 mg/L	18/06/2021
10	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,59 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	17/06/2021
11	Mangan (Mn)	SMEWW 3113 – 2012	Không phát hiện MLOD = 0,010 mg/L	≤ 0,1 mg/L	18/06/2021
12	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 – Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS)(1)	0,003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	22/06/2021
13	Chì (Pb)	SMEWW 3125 B – 2017 (*) (1)	< MLOQ = 0,001 mg/L	≤ 0,01 mg/L	21/06/2021
14	Nhôm (Al)	SMEWW 3120 B – 2017 (*) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,020 mg/L	≤ 0,2 mg/L	21/06/2021
15	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	17/06/2021
16	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	17/06/2021
17	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	TCVN 8881 : 2011 (ISO 16266 : 2006)	0 CFU/100 mL	< 1CFU / 100 ml	17/06/2021

Ghi chú:

- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm..
- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-
TDCN**

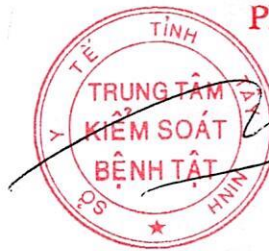


CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 30 tháng 6 năm 2021

KT **GIÁM ĐỐC**

PHÓ GIÁM ĐỐC



Tô Thanh Tài